TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2026/HS-ST
Ngày: 21/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Như

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hồi

Bà Võ Thị Thanh Thu

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Triệu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 393/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 157/2026/QĐST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 221/2026/QĐST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN MINH C; Sinh năm 1998 tại tỉnh Cà Mau; Giới tính: Nam; Căn cước công dân số 096098006518, cấp tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: Ấp A, xã N, (xã H, huyện N cũ), tỉnh Cà Mau; Nơi ở: Số E ấp B, xã B, huyện H, TP Hồ Chí Minh (nay là xã B, TP Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Nguyễn Văn C1 và bà Trần Ngọc C2 ; Anh chị em ruột 2 người, kể cả bị cáo; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 27/6/2022 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng.

Bị cáo bị bắt ngày 18/4/2025, bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực H - Trại tạm giam số 2, Công an T; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN VĂN M; Sinh năm 1995 tại tỉnh Cà Mau; Giới tính: Nam; Căn cước công dân số 096095001239, cấp tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: Ấp A, xã N, (xã H, huyện N cũ), tỉnh Cà Mau; Nơi ở: Số E ấp B, xã B, huyện H, TP Hồ Chí Minh (nay là xã B, TP Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Văn C1 và bà Trần Ngọc C2 ; Anh chị em ruột 2 người, kể cả bị cáo; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 10/6/2020 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng.

Bị cáo bị bắt ngày 18/4/2025, bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực H - Trại tạm giam số 2, Công an T; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Thanh L; sinh năm 1992 (có mặt)

CCCD số 096092000012 cấp ngày 03/8/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi thường trú: 32/53/41/2 đường H, Khu phố D, phường P, quận T, TP Hồ Chí Minh (nay là phường T, TP Hồ Chí Minh).

Nơi ở hiện nay: Tổ F, Ấp B, xã C, TP Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 04/04/2025, tại trước số E T, ấp C, xã T, huyện H, TP Hồ Chí Minh (nay là xã B, TP Hồ Chí Minh) tổ tuần tra Công an xã T, huyện H phát hiện Nguyễn Minh C đang điều khiển xe gắn máy Honda Wave S màu đen bạc mang biển số 59D1 – 214.71 chở anh ruột là Nguyễn Văn M có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. C và M thừa nhận cùng nhau sử dụng ma túy đá tại Phòng số 2, nhà trọ E N, ấp B, xã B, huyện H, TP Hồ Chí Minh (nay là xã B, TP Hồ Chí Minh) vào tối ngày 03/04/2025 nên tổ tuần tra mời về trụ sở làm việc. Qua test nhanh, Nguyễn Minh C và Nguyễn Văn M đều có kết quả dương tính MET (ma túy đá). Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của C và M tại Phòng số 2 nhà trọ E N, ấp B, xã B, huyện H, TP Hồ Chí Minh (nay là xã B, TP Hồ Chí Minh) thu giữ trong túi quần sọt jean màu xanh treo trên tường trong nhà tắm 01 ống thủy tỉnh có đầu tròn, bên trong có dính tinh thể.

Kết quả giám định 01 ống thủy tinh có đầu tròn, bên trong có dính tinh thể của Phòng K1 - Công an Thành phố T được biết tìm thấy Methamphetamine dạng vết, không xác định được khối lượng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T, Nguyễn Minh C và Nguyễn Văn M khai nhận do cả hai đều nghiện ma túy nên cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy đá nhiều lần tại phòng số 2 nhà trọ E N, ấp B, xã B, huyện H, TP Hồ Chí Minh (nay là xã B, TP Hồ Chí Minh) do ông Nguyễn Văn C3 và bà Trần Ngọc C2 là cha mẹ ruột của C và M thuê. Đối với nguồn ma túy thì cả hai hùn tiền mua, có lúc thì một trong hai anh em tự bỏ tiền mua. Hai bị cáo C và M nhớ cụ thể hai lần tổ chức sử dụng ma túy gần nhất như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 29/03/2025, C và M mỗi người hùn nhau 100.000đồng và liên hệ người đàn ông có tên Z là "H" (chưa rõ lai lịch) có số điện thoại 0394767253 đặt mua 200.000đồng ma túy đá thì "H" yêu cầu C và M đến cửa hàng Đ (địa chỉ số B T, xã T, huyện H, TP Hồ Chí Minh, nay là xã Đ, TP Hồ Chí Minh) nhận chuyển tiền phát nhanh, do anh Trần Ngọc C4 (sinh năm: 1992, HKTT: thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; tạm trú: B T, xã T, huyện H, TP Hồ Chí Minh, nay là xã Đ, TP Hồ Chí Minh) làm chủ nói anh C4 chuyển số tiền cho Phan Kim K (sử dụng tài khoản số 0764166654 - Ngân hàng M1 (chủ tài khoản PHAN KIM KHAI)). Sau đó, Z "H" hẹn C và M đến bên hông nhà số G T, ấp A, xã T, huyện H, TP Hồ Chí Minh (nay là xã B, TP Hồ Chí Minh) thì có người (không rõ lai lịch) ném gói nylon chứa ma túy

đá từ cửa sổ trên gác bên hông căn nhà trên cho C và M lấy ma túy xong thì C chở M mua ống thủy tỉnh (gọi là "nổ") của người nam (chưa rõ lai lịch) dưới chân cầu T thuộc Phường A, quận T, TP Hồ Chí Minh với giá 15.000đồng. Sau đó, cả hai về Phòng số 2 nhà trọ E N, ấp B, xã B, huyện H, TP Hồ Chí Minh (nay là xã B, TP Hồ Chí Minh) cùng nhau sử dụng hết rồi đem vứt bỏ dụng cụ sử dụng ma túy đi để cha mẹ không phát hiện.

Lần thứ hai: Vào tối ngày 03/4/2025, C liên hệ Zalo "H" đặt mua 300.000đồng ma túy đá và cũng đến nhờ chủ cửa hàng điện thoại di động là Trần Ngọc C4 chuyển tiền đến tài khoản số 0764166654 - Ngân hàng M1 tên chủ tài khoản PHAN KIM KHAI rồi đi đến nhận gói nylon chứa ma túy đá được ném ra từ cửa số trên gác bên hông căn nhà số G T, ấp A, xã T, huyện H, TP Hồ Chí Minh(nay là xã B, TP Hồ Chí Minh). Sau đó, C đi mua ống thủy tinh với giá tiền 15.000đồng từ đối tượng nữ (chưa rõ lai lịch) dưới chân cầu T đem về nhà trọ tự chế tạo thành bình hút ma túy đá và cùng M sử dụng. Lúc này, C một mình vào phòng vệ sinh, cho toàn bộ số ma túy đá vừa mua được vào ống thủy tinh rồi dùng bật lửa hơ nóng và hút 02 hơi thông qua ống hút bằng nhựa. Sau khi hút xong, C để bình hút ma túy đá và bật lửa dưới nền nhà phòng vệ sinh rồi đến lượt M vào sử dụng, M hít 02 hơi vào cơ thể thì hết số ma túy đá nên Minh móc bình hút chứa ma túy đá lên móc treo tường trong nhà vệ sinh, do trong phòng chỉ có C và M, còn cha mẹ đi công việc, không có nhà.

Anh Trần Ngọc C4 khai nhận khi C và M đến nhờ C4 chuyển tiền đến tài khoản PHAN KIM KHAI và C4 đều lấy tiền dịch vụ là 5.000đồng; bản thân C4 không quen biết các đối tượng trên và cũng không biết chuyển tiền vì mục đích gì. Trong ngày 03/04/2025, C4 có chuyển hai lần: lần thứ nhất là 195.000đồng và lần thứ hai là 300.000đồng đến tài khoản PHAN KIM KHAI theo yêu cầu của C.

Tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKSKV8 ngày 01/12/2025, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử các bị cáo Nguyễn Minh C, Nguyễn Văn M về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi của bị cáo đối với xã hội đồng thời nêu lên tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh C và Nguyễn Văn M phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 1563/25, 01 chai nhựa, 01 ống hút bằng nhựa.

+ Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động Samsung A02 có số IMei 351094566301717 (đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong, kèm pin và simcard)

+ Trả lại ông Bùi Thanh L 01 xe gắn máy Honda Wave S màu đen bạc mang biển số 59D1-214.71 có số khung RLHJC5217CY002882, số máy JC521E04041 (đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Người bị buộc tội và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Nguyễn Văn M và Nguyễn Minh C là 2 anh em ruột, đều nghiện ma túy, đã thống nhất cùng nhau sử dụng ma túy nhiều lần, 02 lần sử dụng ma túy gần nhất là ngày 29/3/2025 và ngày 3/4/2025 tại Phòng số 2 nhà trọ E N, ấp B, xã B, huyện H, TP Hồ Chí Minh (nay là xã B, TP Hồ Chí Minh), bị phát hiện xử lý. Hành vi của các bị cáo không nhằm mục đích tàng trữ, mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy, mà cùng hùn tiền mua ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cũng như cùng thực hiện hành vi bố trí, sắp xếp địa điểm, phương tiện, dụng cụ để cùng nhau thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[2.2] Kết luận giám định số 5059/KL-KTHS ngày 16/4/2025 của Phòng K1 Công an T giám định chất ma túy: Kết quả giám định 01 ống thủy tinh có đầu tròn, bên trong có dính tinh thể tìm thấy Methamphetamine dạng vết, không xác định được khối lượng.

[2.3] Vì vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Minh C, Nguyễn Văn M đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - TP Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo Nguyễn Minh C, Nguyễn Văn M theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[3] Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước thống nhất quản lý độc quyền. Mọi hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm, bản thân các bị cáo Nguyễn Minh C, Nguyễn Văn M là người có đầy đủ năng lực hành vi và tự nhận thức được điều này nhưng các bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo C, M đã bị xử lý hành chính, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, sau khi trở về vẫn tiếp tục sử dụng ma túy dù biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và đối với xã hội.

[3.1] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Minh C và bị cáo Nguyễn Văn M là hai anh em ruột, cùng hùn tiền mua ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cũng như cùng thực hiện hành vi bố trí, sắp xếp địa điểm, phương tiện, dụng cụ để cùng nhau thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy nên hai bị cáo C, M có vai trò ngang nhau.

[3.2] Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[3.2.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Từ những phân tích và nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận định cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - TP Hồ Chí Minh là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

[6.1] 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 1563/25, 01 chai nhựa, 01 ống hút bằng nhựa: Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy;

[6.2] 01 điện thoại di động Samsung A02 có số IMei 351094566301717 (đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong, kèm pin và simcard): quá trình điều tra đã làm rõ các bị cáo dùng liên lạc mua ma túy để sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

[6.2] 01 xe gắn máy Honda Wave S màu đen bạc mang biển số 59D1-214.71 có số khung RLHJC5217CY002882, số máy JC521E04041 (đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong): quá trình điều tra đã làm rõ không có liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy của các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho chủ sở hữu là ông Bùi Thanh L.

[7] Đối với tên Z "H", số điện thoại 0394767253 và tài khoản số 0764166654 - Ngân hàng M1 và người tên Phan Kim K (chưa rõ lai lịch) Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ có kết quả đề nghị xử lý sau.

[8] Đối với chủ cửa hàng điện thoại di động Thành P là Trần Ngọc C4 không biết mục đích mà M và C chuyển tiền cho tài khoản số 0764166654 - Ngân hàng M1, chủ tài khoản Phan Kim K nên không có căn cứ xử lý.

[9] Bị cáo Nguyễn Minh C và bị cáo Nguyễn Văn M đang sống cùng mẹ ruột Trần Ngọc C2 tại Phòng số 2 nhà trọ E N, ấp B, xã B, huyện H, TP Hồ Chí Minh (nay là xã B, TP Hồ Chí Minh) do bà bà Nguyễn Thị Phi P1 là chủ nhà trọ. Các bị cáo C, M sử dụng trái phép chất ma túy khi bố mẹ các bị cáo vắng nhà, người thân các bị cáo

không biết đồng thời chủ nhà trọ cũng không biết việc các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với bà Trần Ngọc C2, bà Nguyễn Thị Phi P1.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2025.

2. Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 1563/25, 01 chai nhựa, 01 ống hút bằng nhựa.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung A02 có số IMei 351094566301717 (đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong, kèm pin và simcard).

Trả lại cho chủ sở hữu là ông Bùi Thanh L 01 xe gắn máy Honda Wave S màu đen bạc mang biển số 59D1-214.71 có số khung RLHJC5217CY002882, số máy JC521E04041 (đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong).

(Vật chứng được ghi theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/3/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố T và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Các bị cáo Nguyễn Minh C, Nguyễn Văn M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014):

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP HCM;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- VKSND KV8-TP HCM;
- PV06 - Công an TP HCM;
- Thi hành án dân sự TP HCM;
- Phòng THADS KV8 - TP HCM;
- Phân trại tạm giam khu vực Hóc Môn, Trại tạm giam số 2 - Công an TP HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

TAND KHU VỰC 8

DE4210426.TL.QDBA
3807

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Quỳnh Như